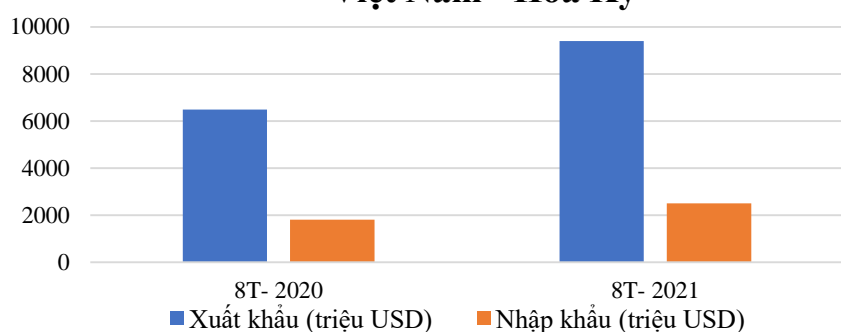


# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

## Thị trường HOA KỲ



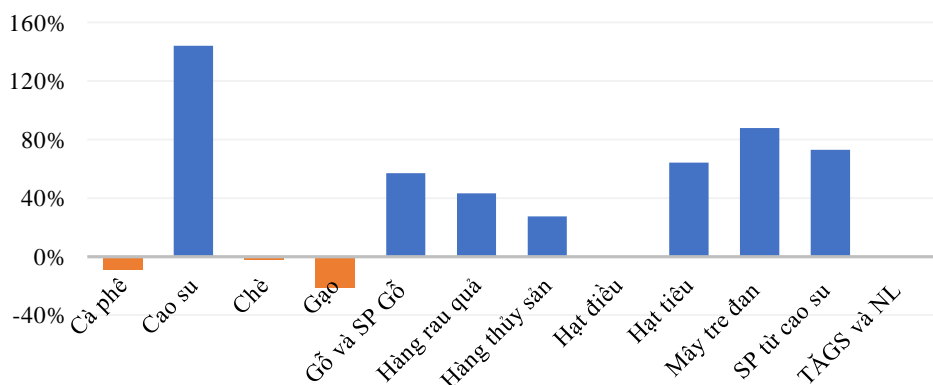
**Xuất khẩu và Nhập khẩu NLTS  
Việt Nam - Hoa Kỳ**



**So sánh Kim ngạch XNK  
NLTS Việt Nam – Hoa Kỳ  
(8T – 2021/2020)**

- Xuất khẩu ▲ 44,88%
- Nhập khẩu ▲ 38,28%

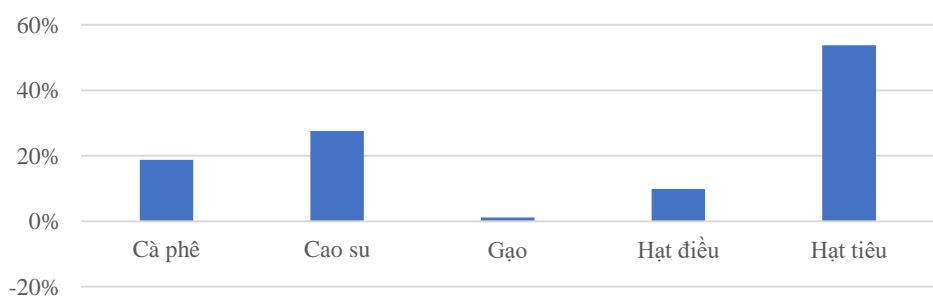
**Biến động kim ngạch xuất khẩu NLTS chính  
Việt Nam sang Hoa Kỳ 8T-2021/2020**



**So sánh 8T- 2021/2020**

- Cà phê ▼ 9,0%
- Cao su ▲ 144,19%
- Chè ▼ 1,94%
- Gạo ▼ 21,58%
- Gỗ và SP Gỗ ▲ 57,0%
- Rau quả ▲ 43,27%
- Thủy sản ▲ 27,46%
- Hạt điều ▼ 0,36%
- Hạt tiêu ▲ 64,23%
- Mây tre đan ▲ 87,9%
- SP từ cao su ▲ 72,97%
- TĂGS và NL ▼ 0,24%

**Biến động giá xuất khẩu bình quân của NLTS chính  
của Việt Nam sang Hoa Kỳ tháng 8-2021/2020**



**So sánh giá xuất khẩu  
bình quân T8-2021/2020**

- Cà phê ▲ 18,75%
- Cao su ▲ 27,56%
- Gạo ▲ 1,18%
- Hạt điều ▲ 9,9%
- Hạt tiêu ▲ 53,8%

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, tính đến tháng 8/2021, Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản (NLTS) lớn nhất của Việt Nam, chiếm 28,5% tổng xuất khẩu NLTS trong tháng 8/2021. Trong mối quan hệ thương mại giữa hai nước về mặt hàng NLTS, Việt Nam luôn là nước xuất siêu. Trong 8 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt gần 9,4 tỷ USD, tăng 44,88% so với cùng kỳ năm 2020, trong khi nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường này chỉ ở mức 2,49 tỷ USD, tăng 38,28% so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên kim ngạch xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang thị trường này giảm khá mạnh trong tháng 8/2021, chỉ đạt xấp xỉ 820 triệu USD, giảm 39,05% so với tháng 7/2021 và giảm 25,55% so với cùng kỳ năm 2020, tuy nhiên việc sụt giảm này là tương đồng với mức giảm chung trong kim ngạch xuất khẩu của NLTS Việt Nam tới các thị trường, giảm 26,36% so với tháng trước và giảm 16,34% so với tháng 8/2020.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong tháng 8/2021 là gỗ và các sản phẩm gỗ (chiếm 54,64%), thủy sản (19,08%), hạt điều (12,63%). So với tháng 7/2021, tất cả 13 nhóm mặt hàng NLTS đã Việt Nam đã xuất khẩu sang Hoa Kỳ đều có kim ngạch giảm, trong đó giảm nhiều nhất là thức ăn gia súc và nguyên liệu (giảm 85,45%). *(Chi tiết tại phụ lục đính kèm).*

Báo cáo Xu hướng Dữ liệu Cà phê Quốc gia (NCDT) mới nhất do Hiệp hội Cà phê Quốc gia (NCA) công bố cho thấy người Mỹ đã tăng mức tiêu thụ cà phê tại nơi làm việc lên 55% và tại các quán cà phê và nhà hàng lên 20% kể từ tháng 1 năm 2021, thúc đẩy tổng mức tiêu thụ cà phê ngoài nhà tăng 16% do các hạn chế COVID-19 đã được nói lỏng. Đại dịch COVID-19 thời gian qua đã khiến người Mỹ uống cà phê ở nhà nhiều hơn bao giờ hết. Mức tiêu thụ cà phê ở nhóm tuổi 25-39 đang ở mức cao kỷ lục với 65% uống cà phê trong ngày qua và mức tiêu thụ cà phê espresso thường được tiêu thụ ở nhà tăng 9%, trở lại mức tháng 1 năm 2020.

Trung bình mỗi năm Hoa Kỳ tiêu thụ hơn 150.000 tấn hạt điều chế biến. Theo số liệu thống kê từ Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ, 7 tháng đầu năm 2021, Hoa Kỳ nhập khẩu hạt điều đạt xấp xỉ 97,62 nghìn tấn, trị giá 615,68 triệu USD, tăng 0,5% về lượng, nhưng giảm 6,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Sản phẩm hạt điều Việt Nam đang chịu sự cạnh tranh lớn từ thị trường Bồ Biển Ngà (xuất khẩu tăng tới 166,4%), Ni-giê-ri-a (xuất khẩu tăng 111,1%) và thị trường mục tiêu mới của Hoa Kỳ là Tanzania.

Tình trạng tắc nghẽn tại các cảng ở bang California của Hoa Kỳ đang làm ảnh hưởng chuỗi cung ứng thủy sản vào nước này. Theo The Wall Street Journal, ngày 20/9/2021, một con tàu đã phá kỷ lục chờ đợi tại các cảng Los Angeles và Long Beach với thời gian chờ trung bình kéo dài đến 8,5 ngày. Đây là hậu quả của sự gián đoạn liên

quan đến dịch Covid-19, nhu cầu mua sắm tăng cao do dịp lễ và tình trạng thiếu lao động tại Hoa Kỳ. Chi phí vận chuyển, nguyên liệu và bao bì tăng cao cùng tình trạng thiếu lao động đã buộc nhiều nhà cung cấp thủy sản buộc phải tăng giá sản phẩm.

Theo thông kê của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ và Cục Xuất Nhập khẩu, trong 3 quý đầu năm 2021, Hoa Kỳ nhập khẩu 1,09 triệu tấn cao su với các mã HS 4001, 4002, 4003, 4005, trị giá 2,19 tỷ USD, tăng 12% về lượng và tăng 27,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020; trong đó Indonesia, Thái Lan, Canada, Hàn Quốc và Bồ Đào Nha là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su lớn nhất cho Hoa Kỳ.

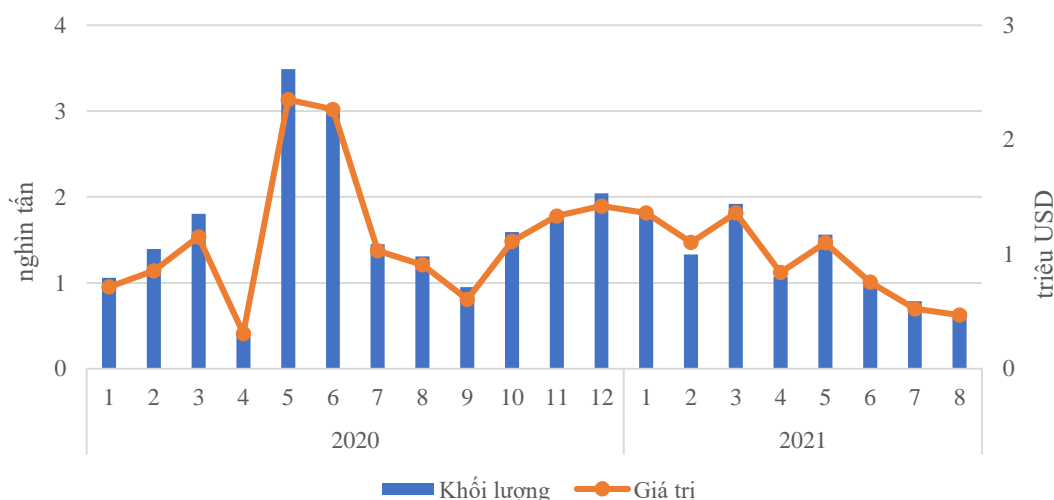
## CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

### 1. LÚA GẠO

Theo dự báo cập nhật tháng 9/2021 của USDA, sản lượng gạo của Hoa Kỳ trong năm 2020/21 tiếp tục được dự báo sẽ đạt khoảng 7,23 triệu tấn, tăng khoảng 1,35 triệu tấn so với năm 2019/20. Mức nhập khẩu gạo năm 2020/21 của Hoa Kỳ dự báo đạt 1,2 nghìn tấn, giảm khoảng 0,01 nghìn tấn so với năm 2019/20.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 8/2021, Việt Nam xuất khẩu được 0,7 nghìn tấn gạo, trị giá 0,5 triệu USD sang thị trường Hoa Kỳ, giảm 15,2% về khối lượng và 10,4% về giá trị so với tháng trước; và giảm 49,0% về khối lượng và 48,4% về giá trị so với cùng kỳ 2020. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 8 tháng đầu năm 2021 đạt 10,2 nghìn tấn, trị giá 7,5 triệu USD, giảm 27,0% về khối lượng và 21,6% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

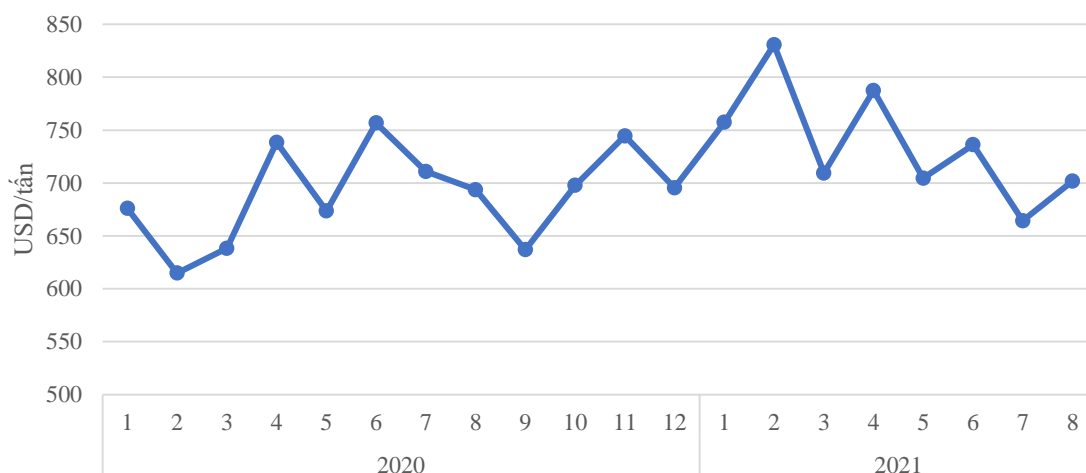
**Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang thị trường Hoa Kỳ**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Hoa Kỳ tháng 8/2021 đạt 701,9 USD/tấn, tăng 5,7% so với tháng trước và 1,2% so với cùng kỳ năm 2020.

**Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Hoa Kỳ**

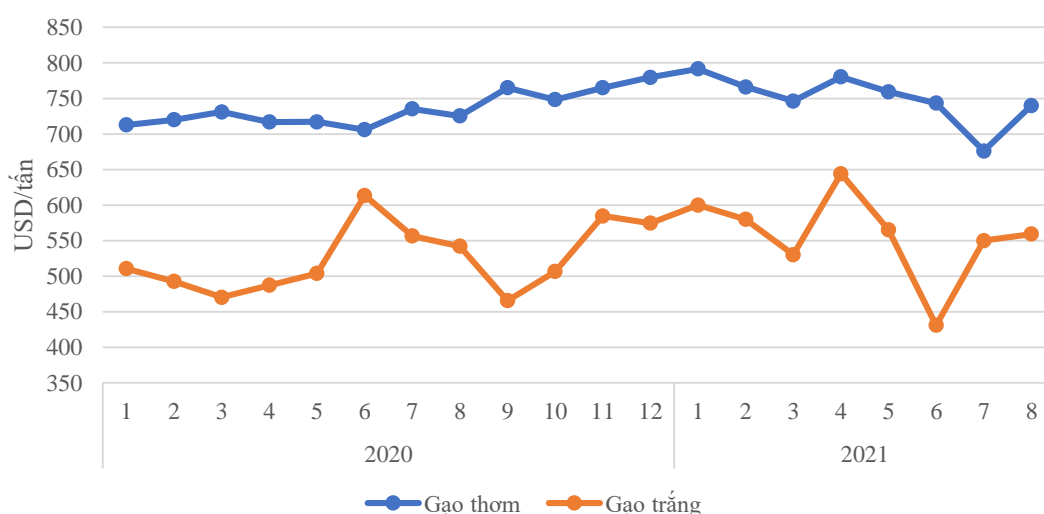


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 8/2021, gạo thơm là mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 0,4 nghìn tấn, trị giá 0,3 triệu USD (chiếm 58,3% về khối lượng và 63,3% về giá trị); so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu gạo thơm sang Hoa Kỳ đã giảm 56,7% về khối lượng và 54,0% về giá trị. Đứng thứ hai là gạo trắng với 0,2 nghìn tấn, trị giá 0,1 triệu USD (chiếm 32,9% về khối lượng và 26,3% về giá trị); so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu gạo trắng sang Hoa Kỳ đã giảm 31,0% về khối lượng và 24,7% về giá trị.

Giá xuất khẩu gạo thơm tháng 8/2021 đạt trung bình 740,0 USD/tấn, tăng 9,5% so với tháng trước và 2,0% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, giá gạo trắng đạt 559,2 USD/tấn, tăng 1,7% so với tháng trước và 3,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

**Hình 3: Giá xuất khẩu gạo thơm và gạo trắng sang thị trường Hoa Kỳ**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

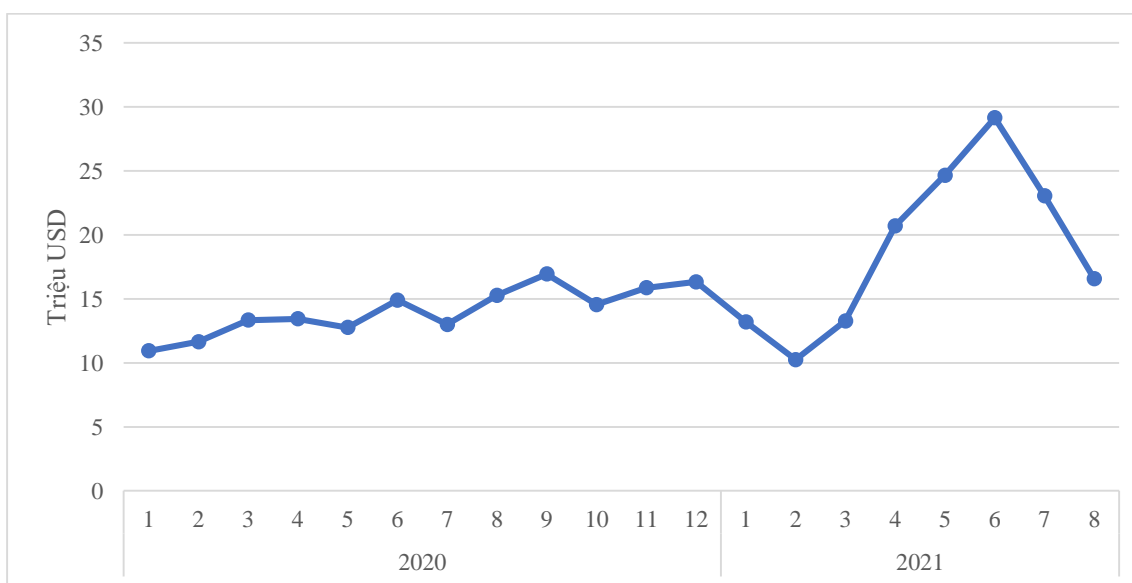
*Ghi chú: Giá gạo trắng không bao gồm các loại gạo hữu cơ*

Trong tháng 8/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hoa Kỳ là Công ty TNHH Dương Vũ, Công ty CP Soharice và Chi nhánh Long An - Công ty TNHH Highland Dragon. Ba công ty này chiếm lần lượt 26,3%, 25,9% và 16,2% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Hoa Kỳ trong tháng 8/2021. So với cùng kỳ năm 2020, Công ty TNHH Dương Vũ tăng 13,6%, còn Công ty CP Soharice và Chi nhánh Long An - Công ty TNHH Highland Dragon giảm lần lượt 21,3% và 55,5%.

## 2. RAU QUẢ

Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ tháng 8 năm 2021 đạt 16,6 triệu USD, chiếm 7,2% tổng giá trị xuất khẩu rau quả, giảm 28,2% so với tháng trước và tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2020. Tính chung 8 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ đạt 150,9 triệu USD, tăng 43,4% so với cùng kỳ năm 2020.

**Hình 4: Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ**

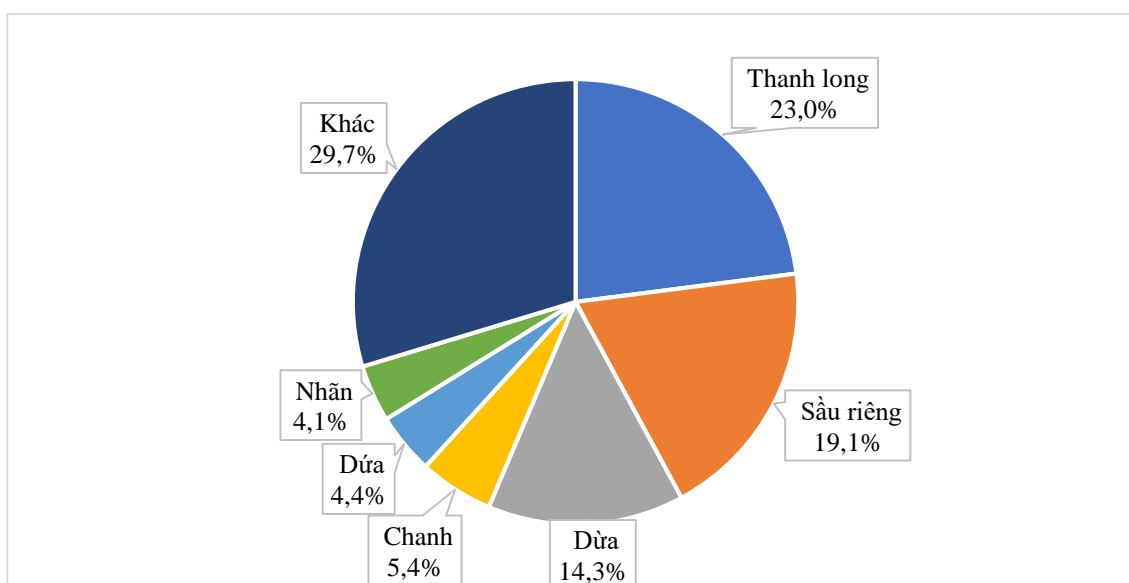


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Hoa Kỳ tháng 8 năm 2021, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 9,6 triệu USD (chiếm 57,8% thị phần, tăng 22,4% so với cùng kỳ năm 2020) và mặt hàng rau quả chế biến đạt gần 7,0 triệu USD (chiếm 42,2% thị phần), giảm 6,2%, trong đó: (i) nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 4,3 triệu USD (tăng 102,7% so với cùng kỳ năm 2020); (ii) trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (mã HS 2008) đạt 1,5 triệu USD (giảm 44,6%); (iii) rau chế biến (không đông lạnh) (mã HS.2005) đạt 738,8 nghìn USD (tăng 26,7%); ...

Trong tháng 8 năm 2021, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ nhiều nhất bao gồm: thanh long đạt 3,8 triệu USD (chiếm 23,0% tổng giá trị xuất khẩu), tăng 102,4% so với cùng kỳ năm 2020; sầu riêng đạt 3,2 triệu USD (chiếm 19,6%), giảm 54,1%; dứa đạt 2,4 triệu USD (chiếm 19,1%), tăng 118,9%; chanh đạt 893 nghìn USD (chiếm 5,4%), tăng 202,9%; v.v..

**Hình 5: Cơ cấu xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ tháng 8/2021**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Hoa Kỳ tháng 8 năm 2021 đạt 19,2 triệu USD, chiếm 16,3% tổng giá trị nhập khẩu rau quả, giảm 18,7% so với cùng kỳ năm 2020. Tính chung 8 tháng đầu năm 2021, giá trị nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ đạt 201,8 triệu USD (chiếm 15,5%), giảm 1,3% so với cùng kỳ năm 2020. Trong tháng 8/2021, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là hạt dẻ đạt 6,4 triệu USD, chiếm 33,7% tổng giá trị nhập khẩu, tăng 22,7% so với cùng kỳ năm 2020; nho đạt 4,7 triệu USD (chiếm 24,5%), giảm 55,8%; hạnh nhân đạt 4,2 triệu USD (chiếm 21,9%), tăng 81,0%; anh đào đạt 883,4 nghìn USD (chiếm 4,6%), giảm 64,6%; ...

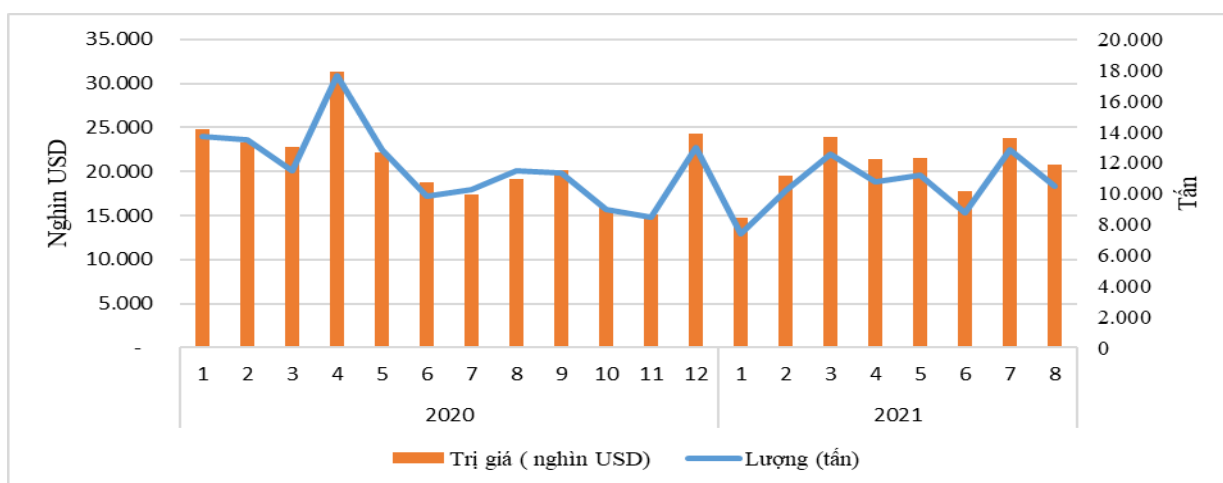
Trong tháng 8/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hoa Kỳ là Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam, Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang và Công ty TNHH Chế biến dứa Lương Quới với tỷ trọng xuất khẩu lần lượt là 8,6%; 7,6% và 6,8%. So sánh với cùng kỳ năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam cao gấp 11,5 lần, Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang tăng 92,1% và Công ty TNHH Chế biến dứa Lương Quới cao gấp 9,7 lần.

### 3. CÀ PHÊ

Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu cà phê lớn thứ 2 của Việt Nam, chiếm khoảng 10% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong tháng 8/2021 đạt 10.460 tấn, trị giá 20,73 triệu USD, giảm 18,4% về khối lượng và giảm 12,87% về giá trị so với tháng trước. So với cùng kỳ năm 2020, xuất khẩu cà phê giảm 8,68% về khối lượng và tăng 8,44% về giá trị.

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2021 đạt 84.116 tấn, trị giá 163,44 triệu USD, tăng 19,8% về lượng và tăng 9,89% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

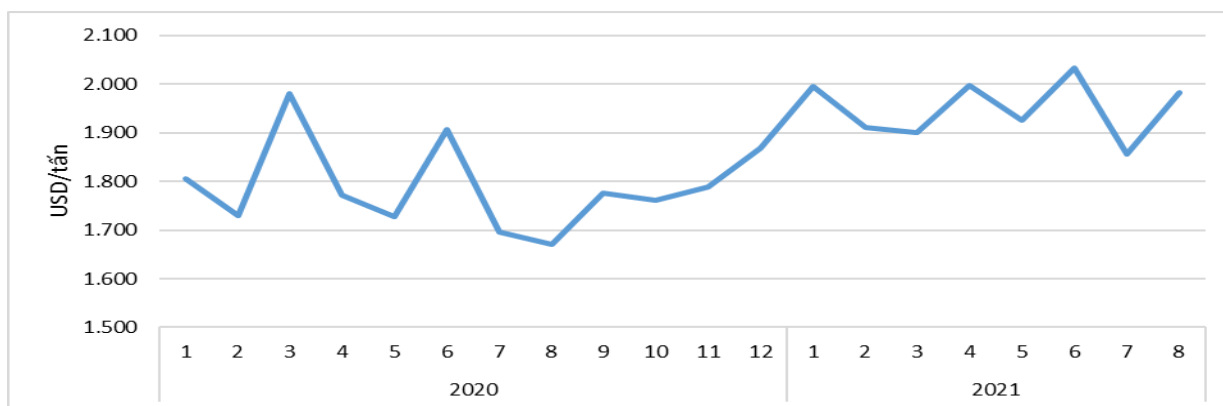
**Hình 6: Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Tháng 8/2021, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ đạt trung bình 1.982 USD/tấn, tăng 6,78% so với tháng trước, đồng thời tăng 18,75% so với cùng kỳ năm 2020.

**Hình 7: Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ**



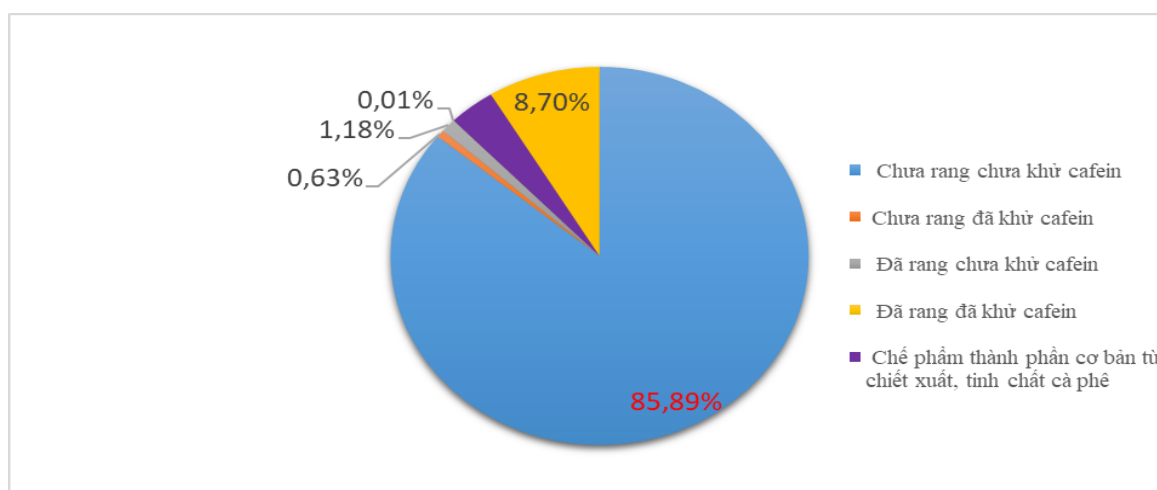
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*



Về cơ cấu sản phẩm tháng 8/2021, cà phê nhân chiếm tỷ trọng 87,7%, cà phê chế biến chiếm tỷ trọng 12,3% trong khi cùng kỳ năm 2020 tỷ trọng trên lần lượt là 91,24% và 8,76%, cụ thể như sau:

Cà phê chưa rang, chưa khử caffein đạt 17,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng cao nhất là 85,89%, tăng 8,54% so cùng kỳ năm 2020. Cà phê chưa rang, đã khử caffein đạt 131 nghìn USD, chiếm 0,63%, giảm 82,48% so với cùng kỳ. Cà phê đã rang, chưa khử caffein đạt 280 nghìn USD, chiếm tỷ trọng 1,18%, giảm 12,75% so với cùng kỳ. Chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê đạt 745 nghìn USD, chiếm 3,59%, giảm 25,89% so với cùng kỳ. Tinh chất, chiết xuất cô đặc đạt 1,8 triệu USD, chiếm 8,7%, tăng 169% so cùng kỳ.

**Hình 8: Cơ cấu sản phẩm, cà phê xuất khẩu sang Hoa Kỳ tháng 8/2021**



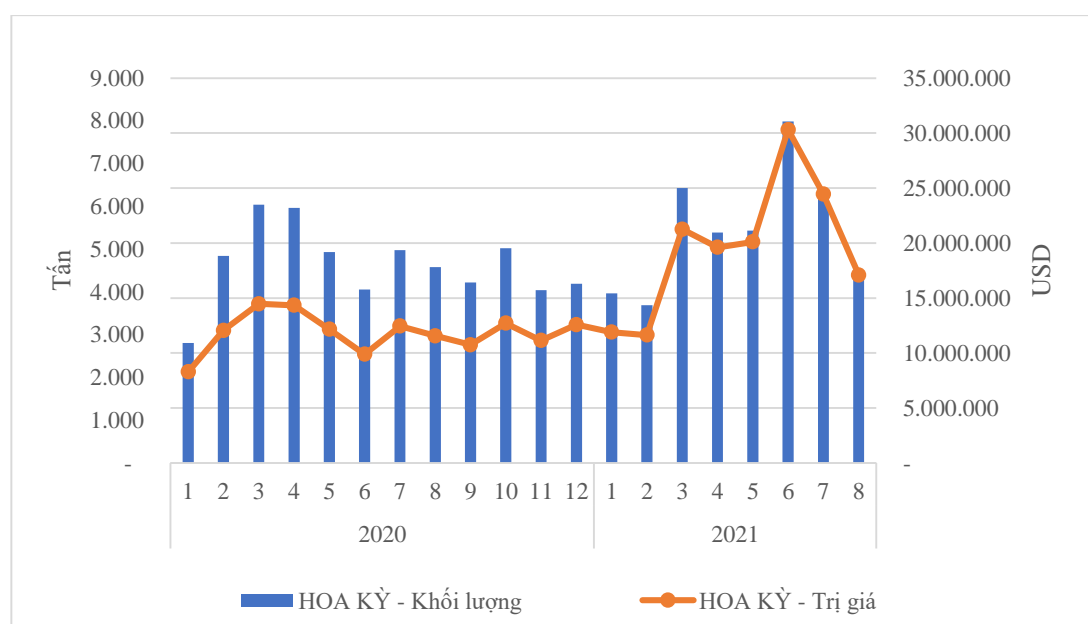
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 8/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hoa Kỳ là: Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Intimex, Công ty CP Intimex Mỹ Phước, Công Ty TNHH Minh Huy với thị phần lần lượt là: 19,71%; 14,45% và 4,86%.

## 4. HỒ TIÊU

Theo công bố sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong tháng tính đến tháng 8/2021 tiếp tục sụt giảm đáng kể, tuy nhiên, Hoa Kỳ vẫn là quốc gia nhập khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam. Trong tháng 8/2021, Việt Nam chỉ xuất khẩu được 4.400 tấn hồ tiêu với trị giá 17,1 triệu USD, giảm 28,91% về khối lượng và giảm 30,15% về giá trị so với tháng 7/2021, giảm 3,89% về khối lượng và tăng 47,82% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

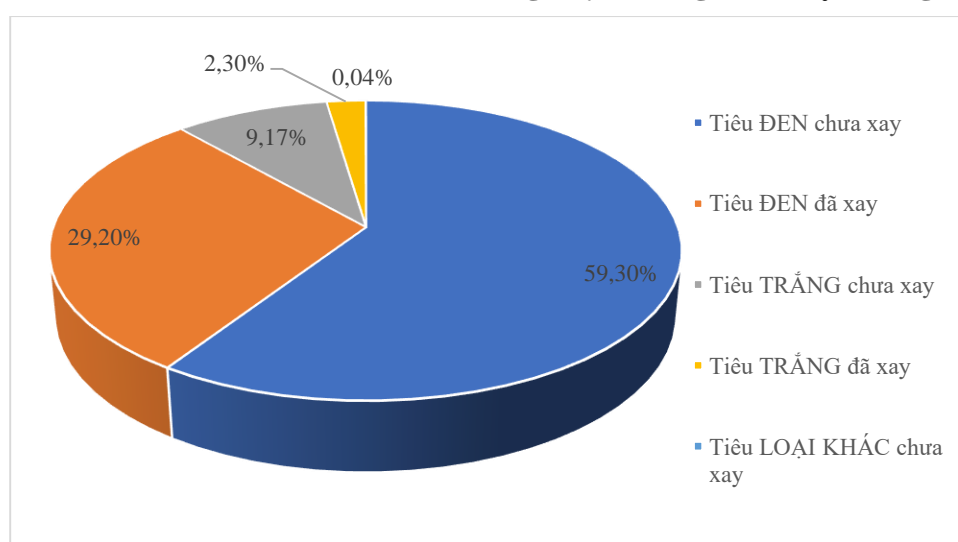
**Hình 9. Khối lượng và giá trị xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Cũng trong tháng 8/2021, tiêu đen chưa xay vẫn là loại sản phẩm chính của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này chiếm 59,3% tổng giá trị tiêu các loại xuất khẩu xuất sang Hoa Kỳ, giảm 3,68% so với tháng trước đó và tăng 5,28% so với cùng kỳ năm trước. Sản phẩm được xuất khẩu nhiều thứ hai là tiêu đen đã xay, chiếm 29,2%, tăng 22,92% so với tháng trước và tăng 23,98% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 10. Cơ cấu xuất khẩu Hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ tháng 8/2021**

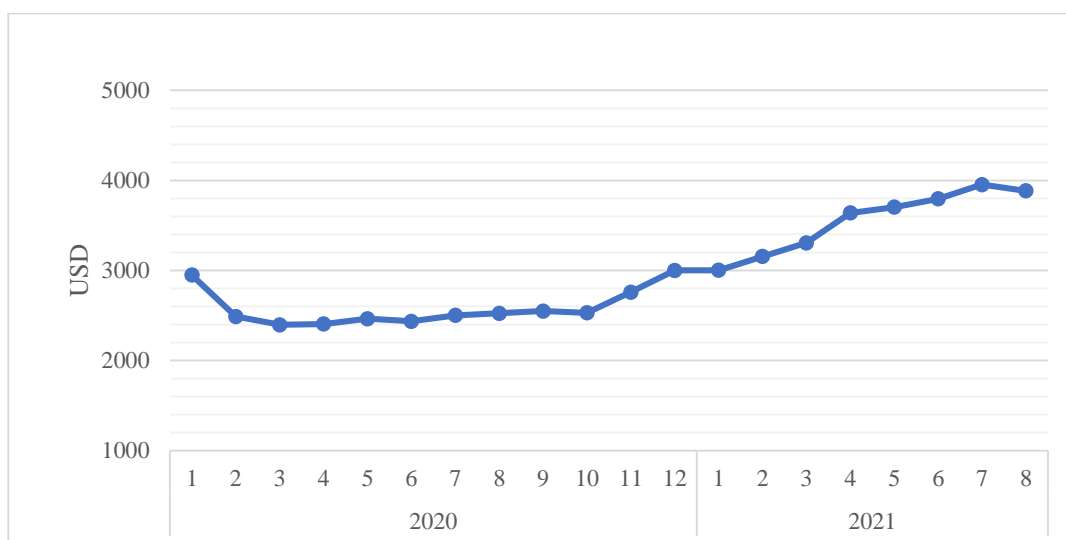


*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

Giá xuất khẩu trung bình của hồ tiêu Việt Nam vào thị trường này trong tháng 8/2021 đã chững lại và giảm nhẹ sau một giai đoạn tăng liên tục kể từ tháng 10/2020,

xuống mức 3.883 USD/tấn, giảm 1,8% so với tháng trước và tăng 53,8% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 11. Giá xuất khẩu Hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ**



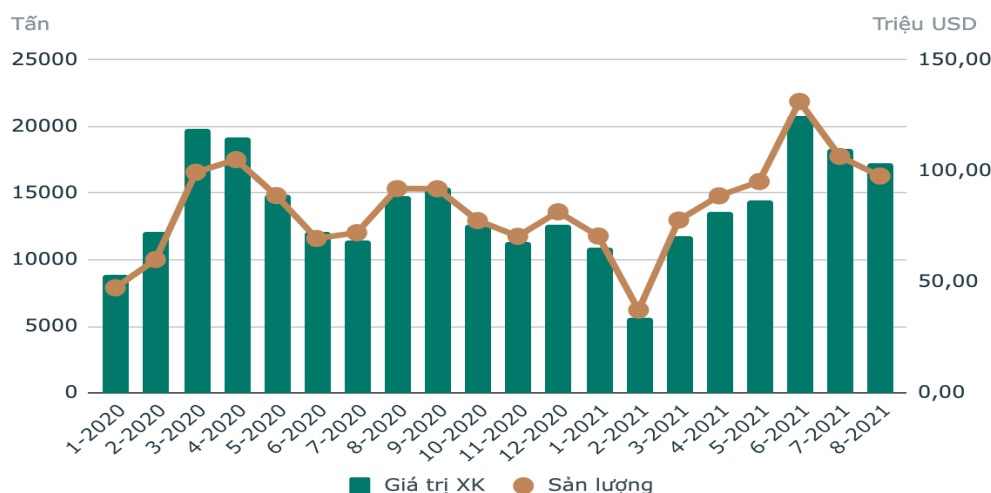
*Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam*

Top 3 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường này đã có sự thay đổi về thành phần. Công ty CP Phúc Sinh không còn giữ vị trí số 1 cũng như không còn nằm trong Top 3 của tháng này, thay vào đó là Công ty TNHH Hương Gia vị Sơn Hà, chiếm 14,34% cơ cấu về giá trị, tăng 115,9% so với tháng 7/2021 và tăng 55,7% so với cùng kỳ năm trước. Đứng vị trí thứ 2 là Công ty CP Sản xuất Dịch vụ XNK Hà Nội, chiếm 14,02%, giảm 28,5% so với tháng trước và tăng 51,5% so với cùng kỳ năm 2020. Chi nhánh Long Bình – Công ty TNHH Olam Việt Nam từ vị trí thứ 2 trong tháng 7/2021 đã giảm xuống vị trí thứ 3 về kim ngạch trong tháng này, với 13,8%, giảm 36,7% so với tháng trước và giảm 2,8% so với cùng kỳ năm trước đó).

## 5. HẠT ĐIỀU

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 8/2021, giá trị xuất khẩu điều sang thị trường Hoa Kỳ đạt 16,29 nghìn tấn, trị giá 103,55 triệu USD, tăng 6,2% về khối lượng và 16,7% về giá trị so với tháng 8/2021. Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu hạt điều sang thị trường này có xu hướng giảm so với tháng trước, giảm 5,7 về giá trị và 8,3% về khối lượng. Nguyên nhân, các nhà máy vẫn chưa vận hành được 100% công suất, thiếu lực lượng lao động sản xuất và vấn đề vận chuyển cũng gặp nhiều khó khăn.

**Hình 12. Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều sang thị trường Hoa Kỳ**

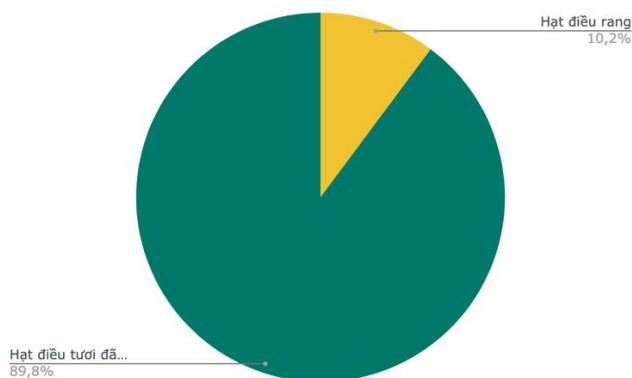


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Tính hết 8 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu điều sang thị trường này đạt 677,18 triệu USD, tương ứng với 117,6 ngàn tấn, giảm 0,4% về giá trị và tăng 11,1% về sản lượng so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu điều sang thị trường này vẫn chủ yếu là hạt điều tươi đã bóc vỏ chiếm tới 94,78%.

**Hình 13. Cơ cấu sản phẩm điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ**



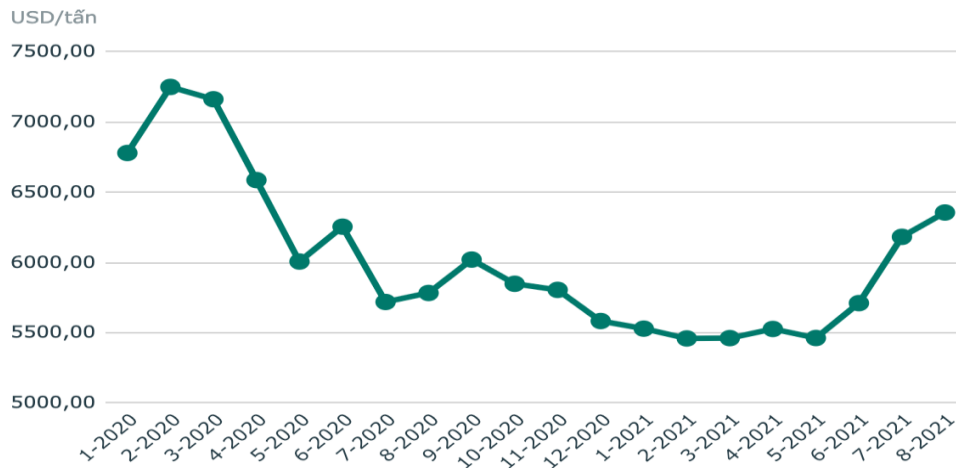
**So với tháng 8/2020**

- Hạt điều rang đạt 11,2 (tr.USD) ▲ 128,7%
- Hạt điều tươi đã bóc vỏ đạt 98,65 (tr.USD), ▲ 52%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá xuất khẩu điều trung bình sang thị trường Hoa Kỳ vẫn giữ được nhịp tăng từ những tháng trước. Cụ thể, giá xuất khẩu điều bình quân tháng 8/2021 đạt 6,36 nghìn USD/tấn, tăng 2,8 % so với tháng trước và 9,9% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá xuất khẩu hạt điều tươi đã bóc vỏ sang thị trường này trung bình đạt 6,12 USD/kg, tăng 8,3% so với tháng trước và 5,2% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 14: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Hoa Kỳ**



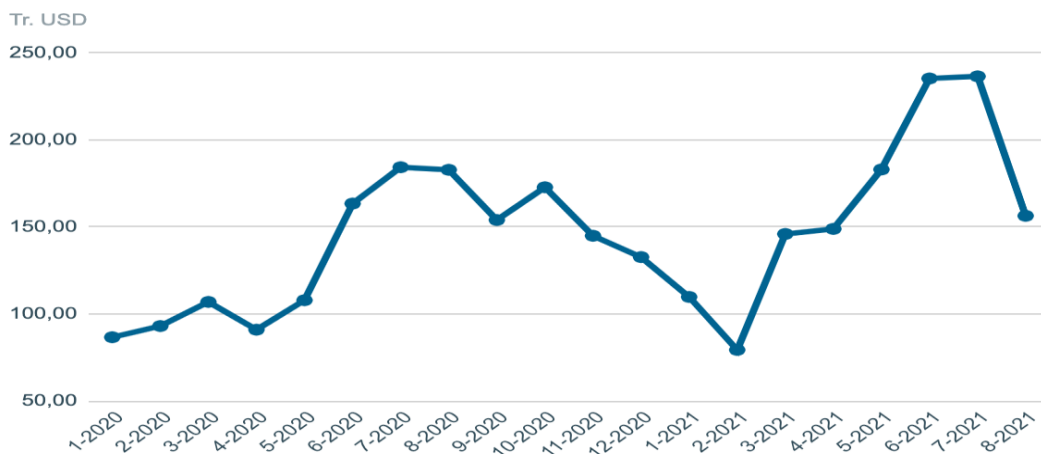
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Tháng 8/2021, 3 công ty xuất khẩu điều lớn nhất sang thị trường này bao gồm: Công ty TNHH chế biến thực phẩm OLAM Việt Nam chi nhánh tại Biên Hòa II chiếm 7,64% tổng giá trị điều xuất khẩu sang thị trường này; Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản Minh Loan chiếm 4,97%; và Công ty TNHH Ngọc Châu chiếm 3,43%.

## 6. THỦY SẢN

Hoa Kỳ vẫn duy trì là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Theo Tổng cục Hải quan, tháng 8/2021, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đạt hơn 156,43 triệu USD, giảm 14,5% so với cùng kỳ năm 2020, và 33,9% so với tháng trước. Tôm là mặt hàng thủy sản lớn nhất xuất khẩu sang thị trường này trong tháng 8/2021 với 59,2%, cá da trơn chiếm 14,5%.

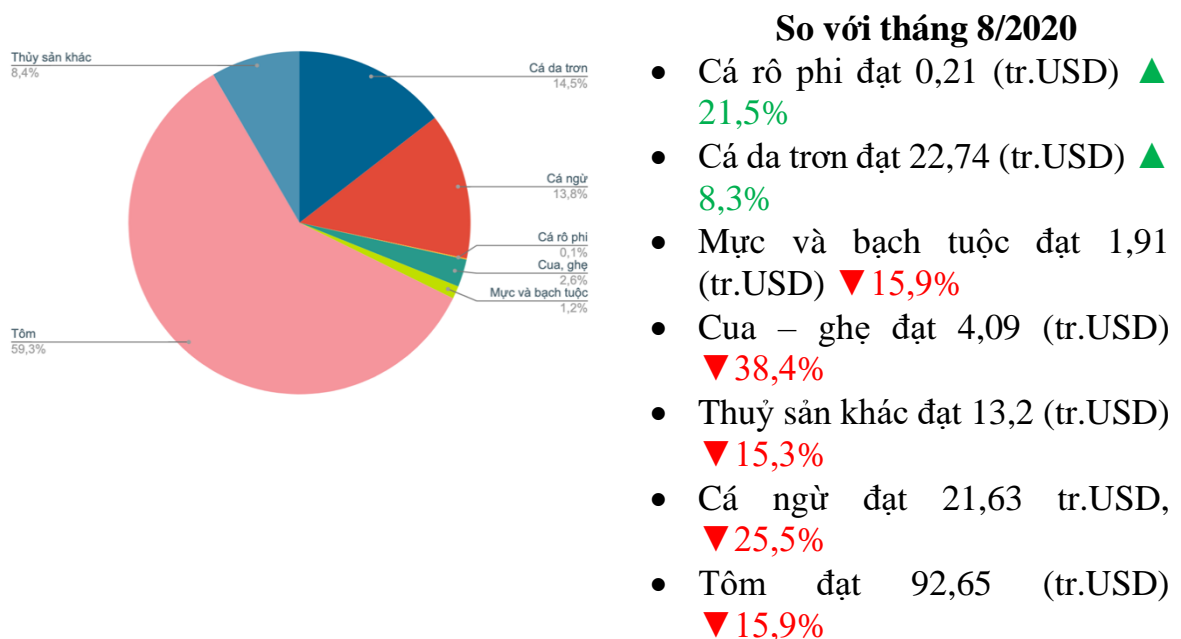
**Hình 15: Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Tính chung 8 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đạt 1,29 tỷ USD, tăng 27,46% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu sang thị trường này có xu hướng giảm mạnh trong tháng 8, nguyên nhân do dịch Covid trong những tháng gần đây gây ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng thủy sản. Doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đang chịu sự cạnh tranh lớn từ các nước, các doanh nghiệp Việt Nam đang phải đối mặt với thách thức về logistics, giá thuê container tăng liên tục, thiếu container và thời gian vận chuyển dài hơn.

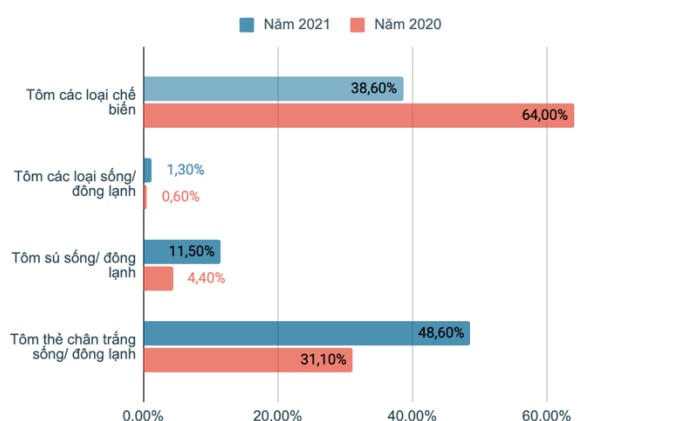
**Hình 16: Cơ cấu xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ tháng 8/2021**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Theo Cơ quan Thủy sản Quốc gia Hoa Kỳ, nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ tháng 7/2021 tăng 13,8% về lượng và tăng 30,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020, đạt 83 nghìn tấn, trị giá 904,52 triệu USD, tăng tháng thứ 8 liên tiếp. 7 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ từ Ấn Độ, Ecuador và Việt Nam tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020. Thị phần tôm của Ấn Độ trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ ổn định so với cùng kỳ năm 2020, trong khi thị phần của Ecuador và Việt Nam tăng. Thị phần tôm của Ecuador tăng từ 15,4% trong 7 tháng đầu năm 2020 lên 20,8% trong 7 tháng đầu năm 2021; thị phần tôm Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ tăng từ 6,9% trong 7 tháng đầu năm 2020 lên 7,9% trong 7 tháng đầu năm 2021. Sản phẩm tôm của Việt Nam trên thị trường Hoa Kỳ đang chịu sự cạnh tranh lớn từ các nước Ấn Độ, Ecuador. Một phần nguyên nhân do xuất khẩu tôm vào thị trường Trung Quốc đang khó khăn nên các quốc gia này chuyển hướng xuất khẩu sang thị trường khác như Hoa Kỳ, EU.....

**Hình 17: Cơ cấu xuất khẩu tôm sang thị trường Hoa Kỳ tháng 8 năm 2020/2021**



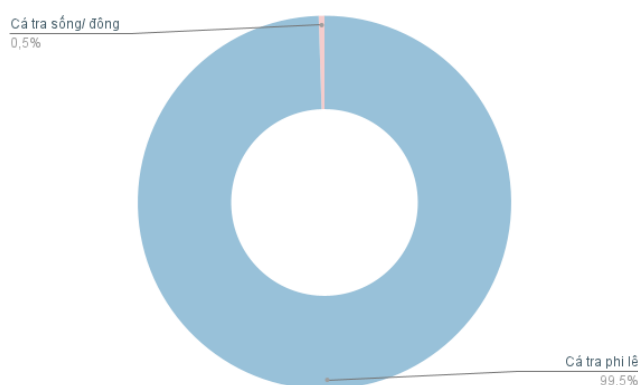
**So với tháng 8/2020**

- Tôm sú sống/đông lạnh đạt 10,65(tr.USD), ▲ 119,8%
- Tôm thẻ chân trắng sống/đông lạnh đạt 44,99 (tr.USD), ▲ 31,5%
- Tôm các loại khác đạt 1,22 (tr.USD), ▲ 90,9%
- Tôm chế biến các loại đạt 35,8 (tr.USD), ▼ 49,2%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Xuất khẩu cá da trơn sang thị trường này vẫn giữ được tốc độ tăng dương so với cùng kỳ năm trước (tăng 8,3%), nhưng giảm mạnh so với tháng trước giảm tới 30,2%.

**Hình 18: Cơ cấu xuất khẩu cá tra sang Hoa Kỳ tháng 8/2021**



**So với tháng 8/2020**

- Cá tra phi lê đạt 22,6 (tr.USD), ▲ 12,7%.
- Cá tra sống/đông lạnh trừ phi lê đạt 0,12 (tr.USD), ▼ 86,9%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Tháng 8, giá xuất khẩu tôm đạt trung bình 11,98 USD/kg, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2020; mực và bạch tuộc đạt 11,17 USD/kg, giảm 1,7%, cụ thể:

**Bảng 1. Giá một số sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang Hoa Kỳ tháng 8/2021**

TT	Sản phẩm	Giá (USD)	So năm trước (%)	So tháng trước (%)
1	Cá da trơn	4,88	65,90%	1,90%
2	Cá ngừ	10,46	19,50%	0,50%
3	Cua, gẹ	18,63	37,00%	5,50%
4	Mực và bạch tuộc	11,17	-1,70%	-8,60%
5	Tôm	11,98	10,20%	1,80%

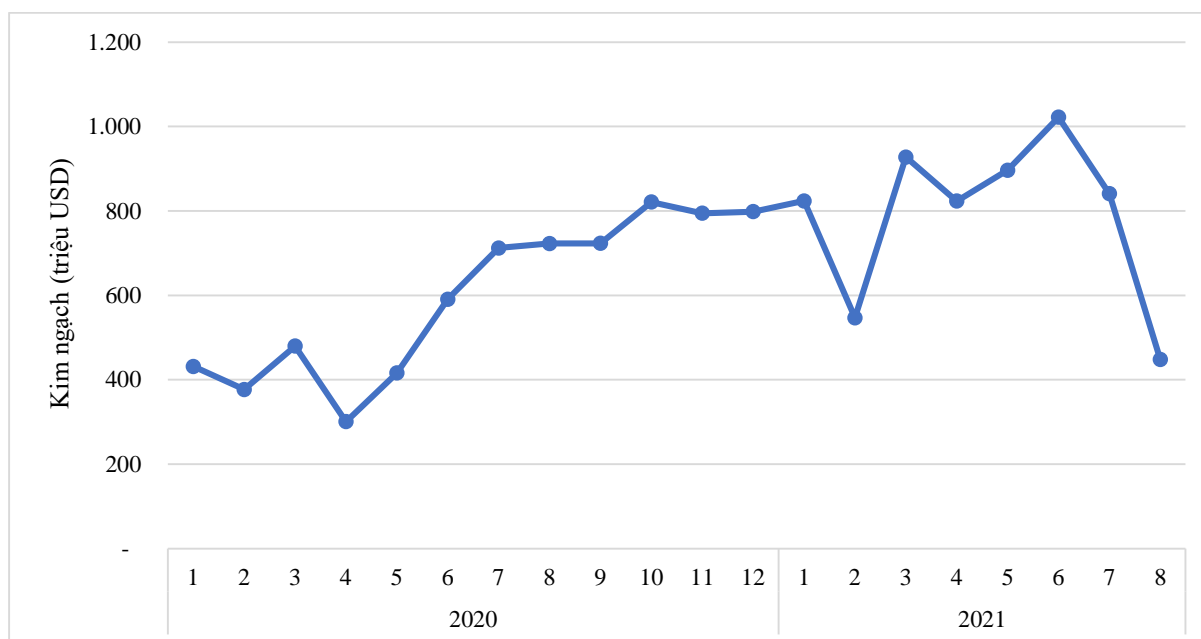
*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

Tháng 8 năm 2021, Top 3 công ty có giá trị xuất khẩu lớn sang thị trường Mỹ là: Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn chiếm 9,6% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ; Công ty cổ phần thủy sản Sóc Trăng chiếm 8,7%; Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú – Hậu Giang chiếm 7,3%.

## 7. GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 8/2021, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hoa Kỳ ước đạt 448,0 triệu USD, giảm 46,7% so với tháng trước nhưng tăng 38,0% so với cùng kỳ năm 2020.

**Hình 19. Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hoa Kỳ**

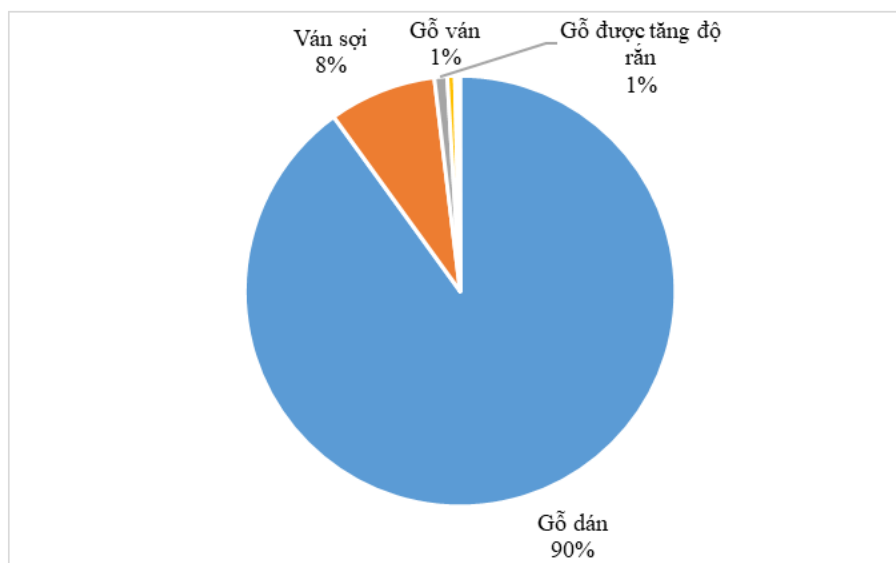


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 8/2021, gỗ dán là chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ đạt 45,5 triệu USD, chiếm 90,0% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là ván sợi với kim ngạch 4,1 triệu USD, chiếm 8,1% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là gỗ được tăng độ rắn và gỗ ván, chiếm lần lượt 1,0% và 0,6% tổng giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ.



**Hình 20. Chứng loại gỗ và sản phẩm gỗ (mã HS 44) xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ theo kim ngạch tháng 8/2021**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

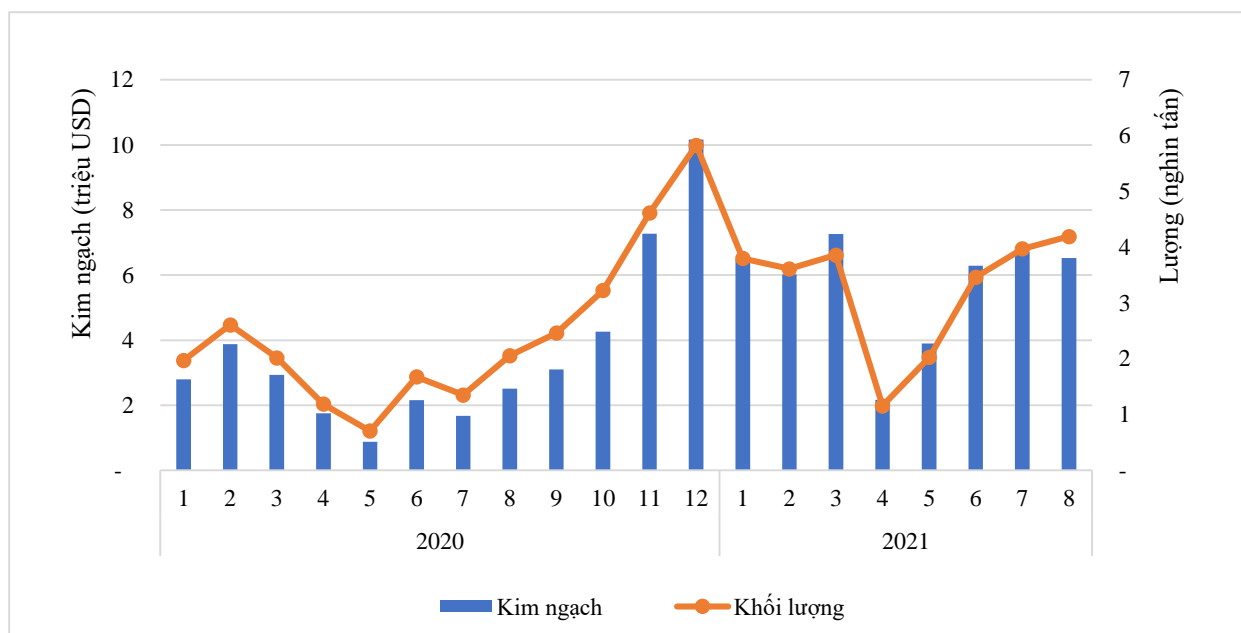
Trong tháng 8/2021, Top 3 công ty xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ là Công ty TNHH JUNMA Phú Thọ, Công ty TNHH MTV Gỗ Khang Đạt và Công ty TNHH Triệu Thái Sơn. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt là 11,5%, 7,4% và 6,3% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 sang thị trường Hoa Kỳ.

## 8. CAO SU

Việt Nam là thị trường cung cấp cao su tự nhiên lớn thứ 4 cho Hoa Kỳ trong 7 tháng năm 2021 với 23,46 nghìn tấn, trị giá 41,65 triệu USD, tăng 60,8% về lượng và tăng 92,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Thị phần cao su tự nhiên của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ chiếm 4,3%, tăng so với mức 2,9% của 7 tháng đầu năm 2020.

Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, tháng 8/2021, xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ ước đạt 4,2 nghìn tấn với trị giá 6,5 triệu USD, tăng 5,6% về khối lượng nhưng giảm 2,8% về giá trị so với tháng trước, và tăng 103,7% về khối lượng và 159,8% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

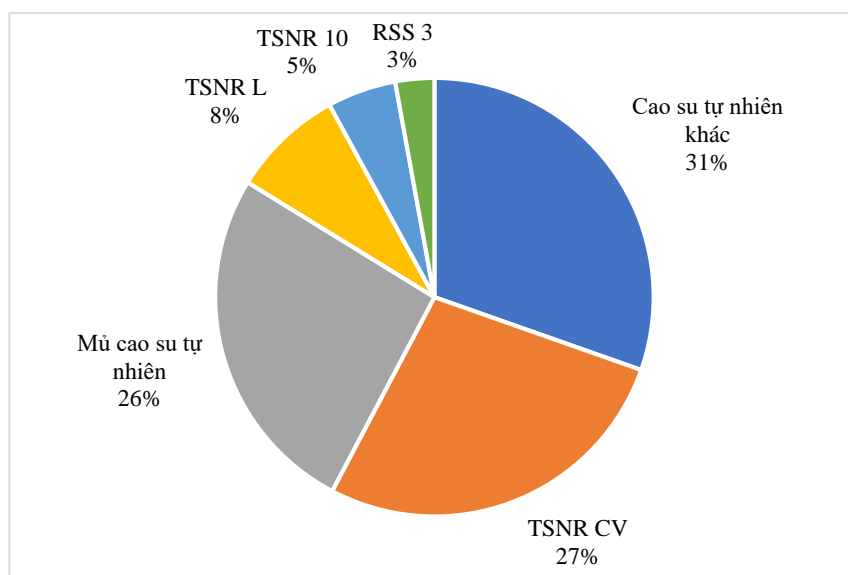
**Hình 21: Khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 8/2021, cao su đã định chuẩn kỹ thuật TSNR CV là chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ đạt 2,0 triệu USD, chiếm 30,4% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là mủ cao su tự nhiên với kim ngạch 1,8 triệu USD, chiếm 27,3% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là TSNR L và TSNR 10, chiếm lần lượt 8,3% và 5,1% tổng giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

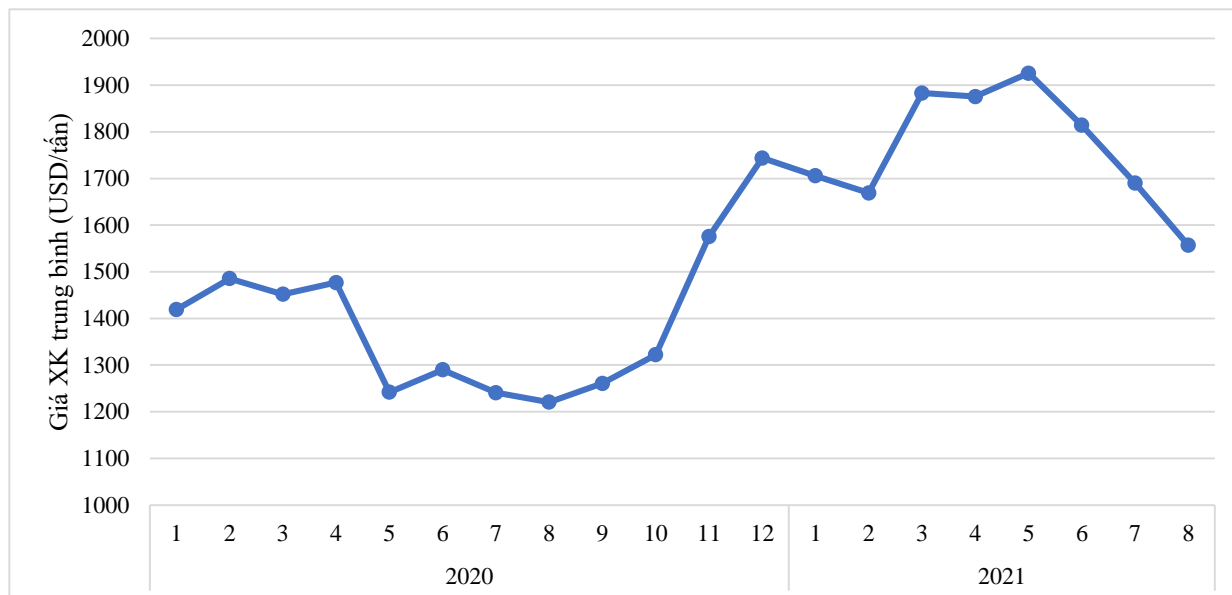
**Hình 22: Chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) xuất khẩu sang Hoa Kỳ theo kim ngạch tháng 8/2021**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá cao su tự nhiên xuất khẩu trung bình sang thị trường Hoa Kỳ tiếp tục giảm trong tháng 8/2021 đạt mức 1.557 USD/tấn, giảm 7,9% so với tháng trước, nhưng tăng 27,6% so với cùng kỳ năm 2020.

**Hình 23: Giá cao su xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 8/2021, Top 3 công ty xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ là Công ty TNHH Mai Thảo, Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh và Công ty TNHH MTV Sản xuất Cao su Liên Anh. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt 20,2%, 12,7% và 11,3% tổng kim ngạch cao su xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ.

# NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

## 1. Cà phê

Theo ước tính của ICO, tiêu thụ khu vực Bắc Mỹ niên vụ 2020-2021 sẽ tăng sẽ tăng 3,7% so với niên vụ trước, đạt 31,76 triệu bao nhờ tiêu thụ tăng lên khi nới lỏng các hạn chế do Covid 19. Các chuyên gia kinh tế của ngân hàng Goldman Sachs đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của Mỹ trong quý 3/2021 từ 9% xuống 5,5% do ảnh hưởng của biến thể Delta, nhưng lại nâng dự báo tăng trưởng cho quý 4 trở đi. Tình trạng tắc nghẽn tại các cảng dự kiến sẽ trở nên tồi tệ hơn do thời tiết khắc nghiệt, nhu cầu vận chuyển tăng cao trước kỳ nghỉ lễ và sự gián đoạn lưu thông liên quan đến Covid-19, mùa cao điểm sẽ tiếp tục kéo dài đến Tết Nguyên đán 2022. Nhu cầu nhập khẩu cà phê tại Mỹ tăng lên khi các hạn chế do dịch COVID-19 dần được dỡ bỏ cho phép các cửa hiệu cà phê mở cửa trở lại cũng như nhu cầu tiêu thụ cà phê dịp Noel và năm mới cũng tăng thêm bất chấp cước phí vận chuyển tăng cao trên tuyến đường Châu Á- Hoa Kỳ.

## 2. Hồ tiêu

Số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan tháng 8/2021 cho thấy những sụt giảm tương đối lớn trong kim ngạch xuất khẩu của hồ tiêu Việt Nam ra thế giới nói chung và Hoa Kỳ, tuy vẫn là thị trường nhập khẩu hồ tiêu lớn nhất thế giới của Việt Nam, song cũng không là ngoại lệ. Kim ngạch, khối lượng xuất khẩu và trị giá trung bình bán vào thị trường này đều giảm là do tác động của đại dịch Covid vẫn diễn tiến ở Việt Nam, ảnh hưởng quá lớn đến các chuỗi cung ứng, đến tình hình lưu thông hàng hóa tại các cảng biển và cảng hàng không trong nước trong khi các cảng biển và hàng không chuyển tải vẫn chưa khắc phục được tình trạng căng tải, giá cước tăng triền miên. Dự báo tình hình hiện tại vẫn chưa thể kiểm soát được trong 1-2 tháng tới, do đó, kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam vào thị trường này có thể vẫn chưa thể hồi phục trở lại.

## 3. Thủy sản

Cục Xuất nhập khẩu cho rằng nhu cầu nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ trong các tháng cuối năm 2021 vẫn rất lớn để đáp ứng nhu cầu nội địa phục vụ các dịp lễ cuối năm. Tồn kho đang thấp, các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ đang mua vào để đảm bảo nguồn cung sản phẩm. Các nhà bán lẻ cũng đang cố gắng đảm bảo nguồn cung trên thị trường Hoa Kỳ đến quý 1/2022.

Dự báo, nhu cầu nhập khẩu những sản phẩm tôm có trị giá cao như tôm sú cỡ to sẽ tăng để phục vụ tiêu dùng trong các bữa tiệc gia đình cuối năm ở Hoa Kỳ. Tôm sú cỡ to lâu nay luôn là thế mạnh của Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp xuất khẩu tôm tăng thị phần trong những tháng cuối năm 2021.

#### 4. Cao su

Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) cho biết, nền kinh tế Hoa Kỳ tiếp tục tăng trưởng, mang lại kỳ vọng hồi phục thị trường hàng hóa sau đại dịch Covid-19, trong đó có cao su. Ngoài ra, Hoa Kỳ đã chính thức thông qua gói hỗ trợ, kích thích kinh tế trị giá 1.900 tỷ USD. Đây được xem là cú hích tâm lý cực lớn đối với các thị trường, là một trong những biện pháp kích thích kinh tế lớn nhất lịch sử của Hoa Kỳ, qua đó cũng thúc đẩy kinh tế toàn cầu. Trong những tháng tới, nhu cầu nhập khẩu cao su của Hoa Kỳ dự báo sẽ phục hồi.

#### 5. Gỗ và sản phẩm gỗ

Nhập khẩu đồ gỗ nội ngoại thất của Hoa Kỳ tăng nhẹ trong tháng 7/2021. Với kim ngạch nhập khẩu đạt 2,2 tỷ USD trong tháng 7/2021, tăng 37% so với cùng kỳ 2020. Theo Smith Leonard, các đơn hàng mới đồ nội thất nhà ở tiếp tục tăng 7% trong tháng 6/2021 so với cùng kỳ 2020 là tháng thứ 13 tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy nhu cầu nhập khẩu đồ gỗ nội ngoại thất của Hoa Kỳ tiếp tục có xu hướng tăng trong những tháng tới

## PHỤ LỤC

Bảng 1: Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Hoa Kỳ tháng 8/2021

STT	Sản phẩm	Tháng 8/2021 (USD)	Tăng /giảm so T7/2021	Tăng /giảm so T8/2020	Tỷ trọng T8/2021
1	Cà phê	20,737,966	-12.87%	-87.47%	2.62%
2	Cao su	6,526,524	-2.75%	-97.57%	0.82%
3	Chè				
4	Gạo	468,875	-10.43%	-99.81%	0.06%
5	Gỗ và sản phẩm gỗ	447,965,422	-46.73%	-59.96%	56.55%
6	Hàng rau quả	16,565,337	-28.15%	-93.73%	2.09%
7	Hàng thủy sản	156,428,574	-33.87%	-80.40%	19.75%
8	Hạt điều	103,549,885	-5.74%	-58.46%	13.07%
9	Hạt tiêu	17,085,743	-30.15%	-47.34%	2.16%
10	Mây tre đan	26,839,060	-27.73%	-48.48%	3.39%
11	SP từ cao su	22,064,081	-27.71%	-66.94%	2.79%
12	TÀGS &NL	1,594,691	-85.45%	-97.87%	0.20%
<b>Tổng XK NLTS</b>		<b>792,092,793</b>	<b>-40.63%</b>	<b>-75.89%</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 2: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Hoa Kỳ tháng 8/2021

Loại sản phẩm	Tháng 8/2020		Tháng 8/2021		So sánh T8.2021/T8.2020	
	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
Gạo thơm	900	645.288	390	296.720	-56,7%	-54,0%
Gạo trắng	319	163.727	220	123.233	-31,0%	-24,7%
Các loại gạo khác	91	99.027	58	48.922	-35,5%	-50,6%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả chính sang Hoa Kỳ tháng 8/2021

Loại sản phẩm	Tháng 8/2020	Tháng 8/2021	So sánh T8.2021/T8.2020
	(USD)	(USD)	
<b>Tổng giá trị XK</b>	<b>13.005.501</b>	<b>23.056.463</b>	<b>77,3%</b>
Thanh long	1.880.152	3.804.490	102,4%
Sầu riêng	1.448.687	3.171.337	118,9%

Dừa	1.250.046	2.363.067	89,0%
Chanh	294.798	893.027	202,9%
Dứa	614.435	731.107	19,0%
Nhãn	381.240	683.873	79,4%
Xoài	376.657	434.018	15,2%
Vài	68.699	266.998	288,7%
Khác	8.959.753	4.217.419	-52,9%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

**Bảng 4: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng cà phê sang Hoa Kỳ tháng 8/2021**

Loại sản phẩm	Tháng 8/2020	Tháng 8/2021	So sánh
	(USD)	(USD)	T8.2021/T8.2020
Chưa rang chưa khử cafein	16.411	17.811	8,54%
Chưa rang đã khử cafein	745	131	-82,48%
Đã rang chưa khử cafein	280	244	-12,75%
Đã rang đã khử cafein	12	2	-86,32%
Chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê	1.005	745	-25,89%
Tinh chất, chiết xuất cô đặc	670	1.805	169,27%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

**Bảng 5: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản sang Hoa Kỳ tháng 8/2021**

Loại sản phẩm	Tháng 8/2020	Tháng 8/2021	So sánh
	(USD)	(USD)	T8.2021/T8.2020
Cá da trơn	22.742.702,24	20.998.821,62	8,30%
Cá ngừ	21.626.227,46	29.011.792,43	-25,50%
Cá rô phi	207.672,80	170.939,50	21,50%
Cua, ghẹ	4.091.618,57	6.642.030,68	-38,40%
Mực và bạch tuộc	1.911.254,17	981.717,93	94,70%
Tôm	92.652.478,97	110.153.486,49	-15,90%
Thủy sản khác	13.196.619,79	14.903.250,35	-11,50%
<b>Tổng</b>	<b>156.428.574,00</b>	<b>182.862.039,00</b>	<b>-14,50%</b>

Nguồn: Tổng cục Hải quan

**Bảng 6: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng hồ tiêu sang Hoa Kỳ tháng 8/2021**

Loại sản phẩm	Tháng 8/2020	Tháng 8/2021	So sánh
	(USD)	(USD)	T8.2021/T8.2020
Tiêu đen chưa xay	324,858,960	470,869,936	44.95%
Tiêu trắng chưa xay	50,835,097	78,999,966	55.40%
Tiêu đen đã xay	3,646,277	5,997,512	64.48%
Tiêu trắng đã xay	233,834	424,519	81.55%
Tiêu loại khác chưa xay	47,240,392	72,442,127	53.35%
Tiêu loại khác đã xay	20,109,592	26,935,904	33.95%
<b>Tổng</b>	<b>446,924,152</b>	<b>655,669,966</b>	<b>46.71%</b>

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*